TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 07-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Thanh Thảo**.
2. Bà **Trương Thị Lệ Thanh**.
Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Kim Lân -** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lan -** Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Thanh H – sinh năm 1995, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Khu dân cư 12, ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ D (đã chết) và bà Phạm Thị T – sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01; tại Bản án số 193/2016/HSPT, tuyên phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2016; Tiền sự: 01, ngày 05/12/2017, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã P ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Chấp hành xong ngày 05/3/2018.

Bị bắt ngày 26/3/2018 và đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Anh **Võ Văn T** – sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu dân cư 12, ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Nguyễn Hiếu T** – sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số nhà 513-515, tổ 2, khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2/ Cháu **Võ Ngọc Quỳnh N** – sinh ngày 04/6/2002; Nơi cư trú: Khu dân cư 12, ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Như: Anh **Võ Văn T** – sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu dân cư 12, ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người làm chứng: Bà **Phạm Thị T** – sinh năm 1952; Nơi cư trú: Khu dân cư 12, ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 26/3/2018, H đi đến nhà anh Võ Văn T (anh T là anh ruột của H). Lúc này nhà anh T không có ai ở nhà, H đi vào trong nhà, khi đi ngang qua phòng ngủ của cháu Võ Ngọc Quỳnh N (là con gái anh T), H thấy cửa phòng mở, trên giường có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng đang cắm xạc pin. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu xài nên vào phòng tháo dây xạc, lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó, H đi ra ngoài lấy xe đạp của cháu N đạp xe đến chợ P gửi xe rồi đón xe ôm đến tiệm điện thoại K ở Thị trấn T - T - Đồng Nai, do anh Nguyễn Hiếu T làm chủ, bán điện thoại cho anh T với giá 1.500.000 đồng. Sau khi tiêu xài hết tiền bị cáo chạy xe đạp về nhà trả cho cháu N, đến 15 giờ cùng ngày biết hành vi của mình bị phát hiện, H đã đến Công an xã P đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tài sản thiệt hại: Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản ngày 03/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J5, màu trắng trị giá tài sản thiệt hại là 2.100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J5, màu trắng.

Tại cáo trạng số 50/CT-VKS-HS ngày 13/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Võ Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên Quyết định đã truy tố; Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh H từ 14 đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, nhưng thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2] Về tính hợp pháp những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và những người tham gia tố tụng cung cấp: Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện

kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Những chứng cứ do bị hại, bị cáo cung cấp là hợp pháp.

[3] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo: Căn cứ vào biên bản đầu thú, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ ngày 26/3/2018, Võ Thanh H có hành vi lén lút vào phòng ngủ nhà anh Võ Văn T (là anh ruột của H) tại Khu dân cư 2 - Ấp 3 - P - Đ - Đồng Nai chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J5, màu trắng. Trị giá tài sản thiệt hại là 2.100.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ để kết tội về hành vi của bị cáo Võ Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 20/7/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử tại Bản án số 193/2016/HSPT, tuyên phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2016. Bị cáo chưa được xóa án tích, nên đây là tình tiết tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là có trình độ học vấn thấp nên có phần hạn chế nhận thức pháp luật, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trao trả cho chủ sở hữu. Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

- Anh Võ Văn T tự nguyện nộp 1.000.000 đồng để bồi thường cho anh T, anh T đã nhận và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

- Anh Võ Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường và cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà anh bỏ ra bồi thường cho anh T nên không xem xét.

- Đối với Việc anh Nguyễn Hiếu T, khi mua điện thoại, anh T không biết điện thoại do H trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với hành vi chiếm đoạt chiếc xe đạp của cháu N thì do đây là xe đạp sử dụng chung nên không xử lý bị cáo về hành vi chiếm đoạt tài sản là có căn cứ.

[6] Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J5, màu trắng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho anh T là có cơ sở nên không xem xét.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về quá trình tố tụng của Tòa án: Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ về hành vi bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp của cháu Võ Ngọc Quỳnh N, Viện kiểm sát đã chấp nhận việc trả hồ sơ của Tòa án và tiến hành điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án, sau khi kết thúc điều tra bổ sung thì Viện kiểm sát có văn bản số 86/CV-VKS-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018, kết luận bị cáo không có hành vi chiếm đoạt chiếc xe đạp của cháu Võ Ngọc Quỳnh N và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như cáo trang số 50/CT-VKS-ĐQ ngày 13/6/2018. Xét thấy quá trình điều tra bổ sung đã đầy đủ theo yêu cầu của Tòa án vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[11] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh H phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Võ Thanh H 01** (một) **năm 04** (bốn) **tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2018.

2. Về án phí:

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Chi cục THA dân sự Đ;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Văn Tuấn